TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày 17-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: bà Lò Thị Hạnh và bà Lò Thị Dậu
- *Thư ký phiên tòa:* ông Nguyễn Trọng Thể – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Khánh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Trụ sở TAND huyện T tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2018/HSST ngày 13/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 06/8/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn N** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1971 tại huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 03/12; Con ông: Lường Văn K (đã chết) và bà: Khoàng Thị T - sinh năm 1946; Vợ, con: không; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: năm 2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy , chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2011, đã được xóa án tích . Bị cáo bị b ắt tạm giữ từ ngày 01/02/2018, tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay. Bị cáo tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Người Bào chữa cho bị cáo : ông Đỗ Xuân Toán - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên. Có mặt

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
- anh Mào Văn Q - sinh năm 1990; Trú tại: Bản N 1, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- anh Tòng Văn T - sinh năm 1990; Trú tại: Bản N 2, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- anh Sìn Văn K - sinh năm 1991; Trú tại: Bản TP, xã M1, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- anh Lường Văn Y - sinh năm 1991; Trú tại: Bản TP, xã M1, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- bà Quàng Thị Đ - sinh năm 1954; Trú tại: thôn N, xã MB, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- chị Bạc Thị P - sinh năm 1996; Trú tại: thôn N, xã MB, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- ông Điêu Chính Ng - sinh năm 1964; Trú tại: Bản Mường 3, xã M1, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.
- chị Lò Thị D - sinh năm 1980; Trú tại: thôn N, xã MB, huyện T, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

Người phiên dịch: bà Lò Thị Tình- SN 1980; trú tại: Đội 3, xã MB, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 31/01/2018, Bị cáo Lường Văn N đi từ khu vực trường tiểu học xã N, huyện M đến khu vực ngã ba rẽ xuống cầu treo N thuộc Bản C, xã N, huyện M và mua được 01 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 200.000đ, sau đó bị cáo đi bộ đến nhà bà Quàng Thị Đ ở thôn N, xã MB, huyện T. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo ngồi trên giường lấy ma túy và 01 con dao lam để trên một miếng g ỗ mục đích để cắt ma túy bán cho ai đến hỏi mua, lúc đó có Mào Văn Q đi vào nhà bà Đói và hỏi mua 20.000đ, bị cáo nhận tiền của Q cất dưới chân rồi dùng dao lam cắt một ít Heroine từ cục Heroine để trên miếng gỗ và gói lại bằng giấy nilon đưa cho Q. Q mang ra phía sau nhà bà Đ sử dụng hết.

Khoảng 20 giờ c ùng ngày, trong nhà bà Đ có Lò Thị D, Bạc Thị P là hai cháu đến thăm bà Đ bị ốm, ngoài ra còn có Điêu Chính Ng và một số người khác; khi đó Sìn Văn K cùng Lường Văn Y vào nhà bà Đói , K đã hỏi bị cáo mua 100.000đ ma túy và bị cáo đã đồng ý , bị cáo nhận 100.000đ của K và dùng dao lam cắt một ít Heroine đưa cho K, K chia một phần cho Y và cả hai sử dụng hết số Heroine trong nhà bà Đói; Một lúc sau K ra chỗ bị cáo hỏi mua thêm 90.000đ bị cáo đồng ý , K đưa cho bị cáo 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, bị cáo trả lại K 10.000đ và lấy dao lam cắt một ít Heroine gói lại đưa cho K, K cầm gói ma túy đi ra chỗ bếp lửa chia cho Y một ít rồi cả hai sử dụng , Y sử dụng hết số Heroine, còn K sử dụng một ít, số Heroine còn lại K gói lại và cất vào túi quần. Sau đó có Tòng Văn T đến nhà bà Đ , T hỏi bị cáo để mua Heroine và đưa cho bị cáo 40.000đ, bị cáo nhận tiền và cắt một ít Heroine bán cho T . T cầm gói Heroine chưa kịp sử dụng thì thấy Tổ công tác Công an huyện T vào nhà, T đã dùng tay giật mạnh mảnh nilon chứa Heroine vừa mua được khiến số Heroine bay đi hết; bị cáo N thấy công an vào đã nhảy xuống giường để chạy nhưng đã bị khống chế bắt giữ. Khi đó ngo ại trừ bà Đ đang nằm ngủ , những người khác trong nhà đều chạy tán loạn, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Lường Văn N.

Vật chứng thu giữ trong quá trình điều tra gồm: Thu giữ của Bị cáo N 01 gói nilon chứa cục chất bột màu trắng , 01 miếng gỗ, 01 dao lam; Thu giữ của Sìn Văn K 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột màu trắng , số tiền 10.000đ và 01 mẩu giấy polyme; Thu giữ của Tòng Văn T 10.000đ, 01 xe mô tô biển kiểm soát 27V1-000.04; Thu giữ của Mào Văn Q 01 bơm kim tiêm; Thu giữ của Lường Văn Y 193.000đ, 03 miếng giấy bạc và 01 bật lửa ga ; Thu giữ của Bạc Thị P 67.000đ. Ngoài ra thu giữ 01 gói nilon màu hồng bên trong có hai gói nhỏ chứa chất dẻo màu nâu đen thu giữ trên nền nhà gần chỗ bắt giữ Bị cáo; Quá trình

khám nhà thu giữ 100.000đ trên giường bà Đ nằm, 106.000đ trong ví của bà Quàng Thị Đ, 02 bật lửa ga, 01 ví giả da, 03 miếng giấy bạc, 01 dao lam, 02 cân tiểu ly tự tạo và 02 xe mô tô.

Đối với 02 gói nhỏ chứa chất dẻo màu nâu đen thu giữ trên nền nhà quá trình điều tra không làm rõ được là của người nào.

Bản kết luận giám định số 303/GĐ-PC54 ngày 07/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất bột mà u trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lường Văn N gửi giám định là chất ma túy : loại Heroine- có khối lượng 0,1955 gam, Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Sìn Văn K gửi giám định là chất ma túy: loại Heroine có khối lượng 0,0218 gam; Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định là chất ma túy: loại thuốc phiện- có khối lượng 5,1772 gam. Heroine và thuốc phiện nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 82/2003/NĐ-CP của Chính Phủ.

Quá trình điều tra , cơ quan cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp các tài sản gồm: trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVERS biển kiểm soát 27V1-000.04 cho ông Tòng Văn V , trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM biển kiểm soát 27B1-151.28 cho ông Nguyễn Văn C, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 27Z1-1617 cho chị Điêu Thị Ng.

Bản cáo trạng số: 09/CT-VKSHTC ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lường Văn N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine và thuốc phiện còn lại sau giám định, truy thu số tiền bị cáo phạm tội mà có , chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra về việc trả lại 03 chiếc xe mô tô, đề nghị trả lại số tiền thu giữ của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan , đối với vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy do không có giá trị và giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra.Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt

Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX xem xét về hoàn cảnh và trình độ văn hóa, trình độ hiểu biết pháp luật của bị cáo hạn chế, quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, mẹ đẻ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo mức thấp của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, VKSND huyện trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng đề nghị xét xử vắng mặt họ, xét những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, 293 của BLTTHS năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến việc bắt quả tang bị cáo và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản thu giữ niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng và bản kết luận giám định.

Có đủ cơ sở kết luận vào hồi 11 giờ 00, ngày 31/01/2018 bị cáo mua được 01 gói heroin với giá 200.000 đồng của một người đàn ông không quen biết tại Bản C, xã N, huyện M. Sau khi mua được bị cáo đi đến nhà bà Quàng Thị Đ tại thôn N, xã MB, huyện T, tại đây bị cáo đã thực hiện bán ma túy nhiều lần , cho nhiều người, cụ thể: Bán cho 03 người gồm Mào Văn Q, Sìn Văn K, Tòng Văn T, trong đó bị cáo bán cho Sìn Văn K 02 lần, mục đích bán ma túy của bị cáo là để lấy lợi nhuận, bị cáo đã nhận tiền của Mào Văn Q 20.000đ, nhận của Sìn Văn K 02 lần là 190.000đ (một lần 100.000đ, một lần 90.000đ), nhận của Tòng Văn T 40.000đ và đã đưa ma túy từng lần cho từng người mua.

Bị cáo Lường Văn N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý mua 01 gói heroin với mục đích để bán tìm kiếm lợi nhuận và bị cáo đã bán được cho 03 người, trong đó có 01 người bị cáo bán 02 lần, nhận số tiền tổng cộng là 250.000đ, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với cấu thành định khung tăng nặng " phạm tội 02 lần trở lên" và "đối với 02 người trở lên" tội phạm được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện TC truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ của bị cáo Khoàng Thị T là người có công với cách mạng đã được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất (giấy chứng nhận số 32 ngày 25/9/2000 của Viện thi đua khen thưởng Nhà nước)

nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS cho Bị cáo.

Bị cáo không có tiền sự, năm 2002 Bị cáo bị TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy , tuy đã được xóa án tích nhưng cần xem xét về nhân thân khi áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo, Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

[5]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng chất ma túy, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Tịch thu sung quỹ nhà nước: Bị cáo đã bán ma túy cho 03 người nhận tổng số tiền 250.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu sung quỹ nhà nước theo điểm b khoản 1 điều 47 của BLHS năm 2015.

[7] Về các vấn đề khác:

Tại nền nhà bà Quàng Thị Đ thu giữ được 01 gói nilon màu hồng bên trong có hai gói nhỏ chứa thuốc phiện- có khối lượng 5,1772 gam, quá trình điều tra và tại phiên tòa không làm rõ được là của ai nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý. Đối với Sìn Văn K xét số lượng hê rô in thu giữ là 0,0218 gam qua điều tra xác minh Kiên chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ , chưa bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy , bà Quàng Thị Đ không biết việc các đối tượng mua bán và sử dụng ma túy trong nhà , nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự là phù hợp.

[8] Về vật chứng vụ án:

- Đối với các vật chứng gồm 03 chiếc xe mô tô không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại chủ sở hữu hợp pháp gồm ông Tòng Văn V, ông Nguyễn Văn C và chị Điêu Thị Ng là phù hợp với quy định, HĐXX chấp nhận.
- Đối với số tiền thu giữ , xét thấy không l iên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, cần trả lại: Sìn Văn K số tiền 10.000đ, Tòng Văn T 10.000đ, Lường Văn Y 193.000đ, Bạc Thị P 67.000đ, bà Quàng Thị Đ 206.000đ.
- Đối với số Heroine và thuốc phiện thu giữ còn lại là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy
- Các vật chứng còn lại gồm : 01 miếng gỗ, 02 dao lam, 01 mẩu giấy polyme, 01 bơm kim tiêm, 03 miếng giấy bạc, 03 bật lửa ga, 01 ví giả da, 06 miếng giấy bạc, 02 cân tiểu ly tự tạo là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn nên cần miễn toàn bộ án phí cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn N phạm tội: "Mua bántrái phép chất ma túy".

2. Hình phạt Áp dụng điểm b, điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lường Văn N 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2018.

3. Tịch thu tiền liên quan đến tội phạm:

Áp dụng điểm b khoản 1 điều 47 của BLHS: Truy thu số tiền 250.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

4. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điểm b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho Sìn Văn K số tiền 10.000đ, Tòng Văn T 10.000đ, Lường Văn Y 193.000đ, Bạc Thị P 67.000đ, bà Quàng Thị Đ 206.000đ.
- Chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra Công an huyện về việc trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVERS biển kiểm soát 27V1-000.04 cho ông Tòng Văn V, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SUPER DREAM biển kiểm soát 27B1-151.28 cho ông Nguyễn Văn C, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS biển kiểm soát 27Z1-1617 cho chị Điêu Thị Ng.
- Tịch thu và tiêu hủy:

+ Số heroin còn lại gồm 0,1311 gam thu giữ của Lường Văn N và 0,0124 gam thu giữ của Sìn Văn K; Số thuốc thuốc phiện còn lại: 4,8027 gam

+ 01 miếng gỗ, 02 dao lam, 01 mẩu giấy polyme, 01 bơm kim tiêm, 03 bật lửa ga, 01 ví giả da, 06 miếng giấy bạc, 02 cân tiểu ly tự tạo

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/08/2018), những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện T;
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện T
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện T;
- Bị cáo; NBC
- Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn